

**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề có 03 trang)

**I. Điền từ: (2,0đ)**

**Câu 1: (1,0đ)**

**Đa dạng sinh học:** là sự phong phú về số lượng (1)....., (2) số..... trong loài và (3) .....

- Dựa vào điều kiện (4) ....., đa dạng sinh học được chia theo các khu vực như: đa dạng sinh học rừng mưa nhiệt đới, đa dạng sinh học vùng đài nguyên, đa dạng sinh học rừng lá kim, ...

**Câu 2: (1,0đ)** Hoàn thành bảng sau:

Hiện tượng	Sự đẩy / Sự kéo
Lực xuất hiện khi hai đầu nam châm cùng tên đặt gần nhau.	.....
Lực của vật nặng tác dụng vào một đầu của lò xo treo thẳng đứng.	.....
Lực của con ngựa kéo xe di chuyển.	.....
Lực của gió thổi vào cánh buồm làm thuyền di chuyển.	.....

**II. Trắc nghiệm: (4,0đ)**

**Câu 3:** Biểu hiện “sốt cao, rét run, mệt mỏi” là của

- A. Bệnh kiết lị. B. Amip ăn não.  
C. Bệnh sốt rét. D. Bệnh lao phổi.

**Câu 4:** Hãy cho biết tên nguyên sinh vật ở hình bên:

- A. Trùng roi. B. Trùng kiết lị.  
C. Trùng biến hình. D. Trùng giày.



**Câu 5:** Hãy cho biết tên loại nấm ở hình bên:

- A. Nấm men. B. Nấm hương.  
C. Nấm đùi gà. D. Nấm độc đỏ.



**Câu 6:** Nấm dùng làm thực phẩm chức năng là

- A. Nấm men. B. Nấm linh chi.  
C. Nấm độc trắng. D. Nấm nhày.

**Câu 7:** Loài thực vật ở hình bên thuộc nhóm thực vật:

- A. Dương xỉ. B. Rêu.  
C. Hạt trần. D. Hạt kín.



Cây ngô (bắp)

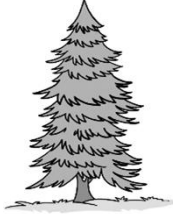
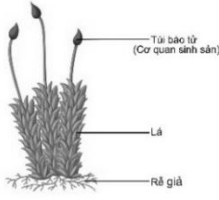


**Câu 8:** Cho các ngành động vật sau:

- (1) Thân mềm (2) Bò sát (3) Lưỡng cư  
(4) Ruột khoang (5) Chân khớp (6) Giun


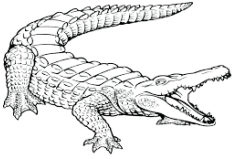




**III. Tự luận: (4,0đ)**

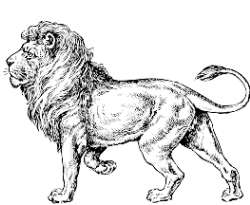
**Câu 19:** Hãy cho biết các loài thực vật ở hình sau thuộc nhóm thực vật nào (Rêu, Dương xỉ, Hạt kín, Hạt trần)?

Đại diện				
	Cây thông	Rêu tường	Dương xỉ	Cây cà chua
Nhóm thực vật	.....	.....	.....	.....

**Câu 20:** Hãy cho biết các loài động vật ở hình sau thuộc nhóm động vật nào (Cá, bò sát, chim, thú)?

Đại diện				
	Gấu trúc	Cá sấu	Bò câu	Cá vàng
Nhóm động vật	.....	.....	.....	.....

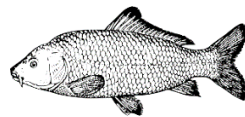
**Câu 21: (1,0đ)** Vẽ sơ đồ khóa lưỡng phân để phân loại các sinh vật sau:



Sư tử



Ngựa vằn



Cá chép



Ếch đồng

**Câu 22: (1,0đ)** Biểu diễn lực sút F của cầu thủ tác dụng lên quả bóng có phương ngang, chiều từ phải sang trái, độ lớn 400 N. (Tỉ xích: 1 cm ứng với 100 N).



-- Hết --

*Học sinh không được sử dụng tài liệu.*

*Giám thị không giải thích gì thêm.*



## MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tự luận	Trắc nghiệm	
	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm			
1. Đa dạng thế giới sống	1	4	1	4	1		1		4	8	6,0đ
2. Lực	1	4		4	1				2	8	4,0đ
Số câu / ý	2				2		1		6	16	10,0
Điểm số	2,0	2,0	1,0	2,0	2,0		1,0		6,0	4,0	10,0
Tổng số điểm	4,0 điểm		3,0 điểm		2,0 điểm		1,0 điểm		10 điểm		10 điểm

### ĐẶC TẢ ĐỀ

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/ câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL	TN	TL	TN
<b>ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG</b>						
Nguyên sinh vật	Nhận biết	- Nêu được một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên.		1		Câu 3
		- Nhận biết được một số đối tượng nguyên sinh vật thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (ví dụ: trùng roi, trùng đế giày, trùng biến hình, tảo silic, tảo lục đơn bào, ...).		1		Câu 4
		- Dựa vào hình thái, nêu được sự đa dạng của nguyên sinh vật.				
	Thông hiểu	- Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra.				
	Vận dụng	- Thực hành quan sát và vẽ được hình nguyên sinh vật dưới kính lúp hoặc kính hiển vi.				
Nấm	Nhận biết	- Nêu được một số bệnh do nấm gây ra.				
		- Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi, ...). Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm.		1		Câu 5
		- Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...).		1		Câu 6
	Thông hiểu	- Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nấm gây ra.				
	Vận dụng	- Thông qua thực hành, quan sát và vẽ được hình nấm (quan sát bằng mắt thường hoặc kính lúp).				
Vận dụng cao	- Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kỹ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ...					

<b>Thực vật</b>	<b>Thông hiểu</b>	- Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín).		<b>1</b>		<b>Câu 7</b>	
	<b>Vận dụng</b>	- Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học.	<b>1</b>		<b>Câu 19</b>		
<b>Động vật</b>	<b>Nhận biết</b>	- Nêu được một số lợi ích, tác hại của động vật trong đời sống.					
	<b>Thông hiểu</b>	- Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh họa.		<b>1</b>		<b>Câu 8</b>	
		- Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình.		<b>2</b>		<b>Câu 9, 10</b>	
		- Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình.	<b>1</b>		<b>Câu 20</b>		
	<b>Vận dụng</b>	- Thực hành quan sát (hoặc chụp ảnh) và kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên.					
<b>Đa dạng sinh học - Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên</b>	<b>Nhận biết</b>	- Nêu được khái niệm và vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, ...)	<b>1</b>		<b>Câu 1</b>		
	<b>Vận dụng</b>	- Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.					
	<b>Vận dụng cao</b>	- Thực hiện được một số phương pháp tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên: quan sát bằng mắt thường, kính lúp, ống nhòm; ghi chép, đo đếm, nhận xét và rút ra kết luận.					
		- Nhận biết được vai trò của sinh vật trong tự nhiên (Ví dụ, cây bóng mát, điều hòa khí hậu, làm sạch môi trường, làm thức ăn cho động vật, ...).					
		- Sử dụng được khoá lưỡng phân để phân loại một số nhóm sinh vật.	<b>1</b>		<b>Câu 21</b>		
		- Quan sát và phân biệt được một số nhóm thực vật ngoài thiên nhiên.					
		- Chụp ảnh và làm được bộ sưu tập ảnh về các nhóm sinh vật (thực vật, động vật có xương sống, động vật không xương sống).					
		- Làm và trình bày được báo cáo đơn giản về kết quả tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên.					
<b>LỰC</b>							
<b>Lực và tác dụng</b>	<b>Nhận biết</b>	- Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo.	<b>1</b>		<b>Câu 2</b>		

<b>của lực</b>		- Nêu được đơn vị lực đo lực.		<b>1</b>		<b>Câu 11</b>
		- Nhận biết được dụng cụ đo lực là lực kế.		<b>1</b>		<b>Câu 12</b>
		- Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ.		<b>1</b>		<b>Câu 13</b>
		- Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi hướng chuyển động.				
		- Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm biến dạng vật.				
		<b>Thông hiểu</b>	- Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy.		<b>1</b>	
		- Biết cách sử dụng lực kế để đo lực (ước lượng độ lớn lực tác dụng lên vật, chọn lực kế thích hợp, tiến hành đúng thao tác đo, đọc giá trị của lực trên lực kế).				
	<b>Vận dụng</b>	- Biểu diễn được lực tác dụng lên 1 vật trong thực tế và chỉ ra tác dụng của lực trong trường hợp đó.	<b>1</b>		<b>Câu 22</b>	
<b>Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc</b>	<b>Nhận biết</b>	- Lấy được ví dụ về lực tiếp xúc.				
		- Lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.				
		- Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực.				
	<b>Thông hiểu</b>	- Chỉ ra được lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc.		<b>2</b>		<b>Câu 15,16</b>
		- Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.				
<b>Lực ma sát</b>	<b>Nhận biết</b>	- Kể tên được ba loại lực ma sát.				
		- Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát nghỉ.				
		- Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát lăn.				
		- Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát trượt.				
		- Lấy được ví dụ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong môi trường (nước hoặc không khí).				
	<b>Thông hiểu</b>	- Chỉ ra được nguyên nhân gây ra lực ma sát.		<b>1</b>		<b>Câu 17</b>
		- Nêu được khái niệm về lực ma sát trượt (ma sát lăn, ma sát nghỉ). Cho ví dụ.		<b>1</b>		<b>Câu 18</b>
		- Chỉ ra được chiều của lực cản tác dụng lên vật chuyển động trong môi trường.				
<b>Vận dụng</b>	- Chỉ ra được tác dụng cản trở hay tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát nghỉ (trượt, lăn) trong trường hợp thực tế.					

		- Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ.				
		- Lấy được ví dụ thực tế và giải thích được khi vật chuyển động trong môi trường nào thì vật chịu tác dụng của lực cản môi trường đó.				